

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ HOÀN THIỆN MÔ HÌNH TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN TRONG NHỮNG THẬP NIÊN ĐẦU CỦA THẾ KỈ XXI

• PGS.TS. TÔ BÁ TRƯỜNG

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

1. Đặt vấn đề

Vào giữa thế kỉ XX, do khoa học và công nghệ phát triển nhanh, nhà trường không thể cung cấp cho người học những tri thức mới của nhân loại, và càng không thể giữ vai trò độc tôn trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Có nhiều nhà nghiên cứu giáo dục trong thời kì này thấy có sự khủng hoảng trong giáo dục. Người tiêu biểu nhất là Ph.Combs, ông đã công bố công trình nghiên cứu của mình với tên gọi: *Khủng hoảng của giáo dục trên phạm vi toàn thế giới* (1968). Trong tác phẩm này ông đã phân tích khá nhiều về vai trò của giáo dục trong nhà trường, đồng thời đưa ra những hạn chế mà nhà trường không thể khắc phục được như sự hạn chế và bó hẹp trong giáo dục nhà trường, sự áp đặt và trấn áp trong quá trình dạy học, không cập nhật và không được áp dụng những kiến thức vào cuộc sống, và đặc biệt là không tạo cho mọi người có thể được tiếp tục học tập, học thường xuyên, học suốt đời. Ông cũng đã chỉ ra giáo dục thường xuyên (GDTX) sẽ là giải pháp duy nhất để thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng đó. Cũng từ đó GDTX bắt đầu được thừa nhận trong hệ thống giáo dục của các nước. Năm 1972 Edgar Faure đưa ra bản báo cáo của ủy ban quốc tế về phát triển giáo dục "*Học để tồn tại: giáo dục hôm nay và ngày mai*". Đây là lần đầu tiên ý tưởng về một "xã hội học tập" được nêu ra, trong đó mọi người đều học tập, học tập suốt đời, mọi tổ chức đều có trách nhiệm tạo các cơ hội học tập đa dạng khác nhau cho mọi người. Để thực hiện được mục tiêu đó thì không còn cách nào khác là phải phát triển GDTX.

Về lí luận dạy học các nhà nghiên cứu đã và đang tập trung vào hai vấn đề quan trọng sau đây dành cho học viên GDTX là học cái gì và học như thế nào? Và luôn tìm tòi những đổi mới, những canh tân trong nội dung và phương pháp dạy học. Đây là hai vấn đề có liên quan mật thiết

và không tách rời nhau của quá trình dạy học cho học viên GDTX.

Kết quả nghiên cứu và kinh nghiệm ở nhiều nước đã cho thấy GDTX không thể tách rời mà phải liên kết, phối hợp chặt chẽ với hệ thống giáo dục chính quy (GDCQ), nhưng phải giữ được "đặc thù riêng" của nó. GDTX phải kế thừa, tận dụng mọi nguồn lực của GDCQ từ trường lớp, đội ngũ giáo viên đến tài liệu, sách giáo khoa (có sự chọn lựa, cải tiến). Tất nhiên, do học viên GDTX có nhu cầu và đặc điểm khác biệt so với học sinh phổ thông cho nên vấn đề về lựa chọn nội dung và phương pháp học tập phải khác. Mọi sự áp đặt về nội dung, tổ chức hay phương pháp của GDCQ, không phải xuất phát từ chính bản thân học viên GDTX đều thất bại. Vì vậy, hội nghị GDTX Thế giới lần thứ 3 tại Tokyo, Nhật Bản đã kết luận là việc phối hợp với GDCQ là cần thiết, nhưng không được làm mất đi "đặc thù riêng" của GDTX. Nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức và cơ sở giáo dục/đào tạo của GDTX phải xuất phát dựa trên đặc điểm đối tượng là học viên GDTX. Không thể áp đặt cho những đối tượng đặc biệt này những gì đã được dùng dù có kết quả ở các trường chính quy.

Về nội dung GDTX người ta chú ý nhiều tới tính cơ bản, đơn giản, thiết thực, hành dụng, tính liên môn, liên nội dung, học theo chuyên đề, vấn đề.

Về phương pháp và hình thức tổ chức GDTX đã có nhiều tìm tòi, áp dụng các phương pháp mới nhưng tuyệt nhiên không đối lập cái mới với các phương pháp truyền thống. Phương pháp mới không thể thay thế hoàn toàn với các phương pháp truyền thống. Mỗi phương pháp đều cần thiết để thực hiện các mục tiêu dạy học và giáo dục có liên quan, như các nhà giáo dục học GDTX đã khẳng định. Vấn đề chính là ở chỗ biết phối hợp, kết hợp các phương pháp để phát huy thế mạnh, ưu điểm của từng phương pháp.



Những đổi mới quan trọng về phương pháp dạy học GDTX trong thời gian qua có thể kể tới phương pháp học nhóm (Student Team Learning). Với phương pháp này người học chủ yếu làm việc theo nhóm, trong đó mỗi cá nhân phải biết hoạt động độc lập trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình, bên cạnh đó còn biết cách giúp đỡ nhau. Các tác giả đại diện của phương pháp như Paulo Freire (nhà xã hội học kiêm nhà giáo dục học người Braxin), Robert J. Marzano (nhà giáo dục người Mỹ).

Theo J.R.KIDD trong tác phẩm “*Người lớn học như thế nào*” (1978), khi giảng dạy cho học viên nên có hoạt động kiểu bài giảng, hội nghị thảo luận, diễn đàn, hội thảo sẽ thu hút và tạo sự hứng thú nơi người học.

Các nhà nghiên cứu cũng nhất trí về việc cần phải có một phương pháp dạy học (sư phạm) tích cực, học viên (HV) và giáo viên (GV) cùng tham gia, học trong sự tương tác lẫn nhau giữa GV và HV. Đó là một phương pháp được đặc trưng bởi học tập hợp tác, (cooperative learning) và tìm tòi/khám phá, và bồi dưỡng sự hiểu biết về các khái niệm (critical thinking) và các kĩ năng giải quyết vấn đề (problem solving skills).

Cùng với việc đổi mới nội dung, phương pháp, cách thức tổ chức học tập trong GDTX, các nhà nghiên cứu còn đề xuất mô hình cơ sở đào tạo mới - đó là trung tâm GDTX.

2. Trung tâm giáo dục thường xuyên

Trung tâm GDTX được coi là đồng nghĩa với trung tâm giáo dục người lớn (Adult Education Centre). Hai thuật ngữ này được hiểu là diễn ra những hoạt động có tổ chức cho việc giáo dục người lớn.

Hội nghị về trung tâm GDTX được tổ chức tại Sri Lanca tháng 11/1994 đã định nghĩa: “Trung tâm GDTX là tổ chức giáo dục địa phương, ngoài hệ thống GDCQ, thuộc các làng hoặc các cộng đồng thành phố, thường được quản lí bởi nhân dân địa phương và việc học tập định hướng theo gia đình và cung cấp thông tin về câu hỏi: *cái gì? làm sao? ở đâu? khi nào?* các cá nhân có thể tham gia vào các hình thức học tập khác nhau của GDTX”.

Ở Việt Nam, trung tâm GDTX được hiểu là tổ chức căn bản của hệ thống GDTX. Vai trò của trung tâm GDTX trong hệ thống GDTX cũng

tương tự như vai trò của nhà trường trong hệ thống GDCQ truyền thống.

Trung tâm GDTX vừa là nơi trực tiếp vừa là đầu mối liên kết với các tổ chức khác nhau trong cộng đồng cung ứng các cơ hội học tập cho những người không có điều kiện học tập trong các nhà trường chính quy.

3. Quá trình hình thành và phát triển trung tâm GDTX ở Việt Nam

Vào cuối những năm 80 của thế kỉ trước, do điều kiện kinh tế của đất nước gặp nhiều khó khăn nên phong trào bỏ túc văn hóa (BTVH) có chiều hướng suy giảm. Một là, số lượng học viên BTVH và xoá mù chữ có chiều hướng ngày càng giảm sút, mặc dầu còn trên hai triệu người trong độ tuổi 15-35 mù chữ. Hai là, trước yêu cầu chung của Nhà nước là cắt giảm biên chế, nhiều địa phương đã xoá bỏ lực lượng làm công tác BTVH ở cơ sở, dẫn tới số lượng cán bộ, giáo viên BTVH cũng giảm sút mạnh. Ba là, nhiều địa phương đã giải tán hoặc sáp nhập bộ máy chỉ đạo cấp tỉnh và huyện của BTVH vào giáo dục phổ thông hoặc bộ phận khác. Sở dĩ có tình trạng trên là vì trong giai đoạn này các cấp lãnh đạo đều coi nhẹ nhiệm vụ xoá mù chữ, kể cả ở những nơi còn nhiều người mù chữ. Chương trình học của BTVH chủ yếu vẫn là các chương trình học theo cấp lớp. Còn chương trình học khác không được chú ý, nên chưa đáp ứng được yêu cầu học tập đa dạng của người lao động. Cơ sở dạy-học của BTVH chủ yếu là loại hình trường đơn chức năng.

Tình hình đó đòi hỏi BTVH phải có một sự chuyển hướng cơ bản, nếu không sự tồn tại của ngành học này sẽ còn rất ít ý nghĩa. Bởi vậy, ngày 15/9/1989, Bộ trưởng Bộ Giáo dục đã có chỉ thị số 17/CT về phương hướng điều chỉnh BTVH trong giai đoạn 1989-1995. Trong chỉ thị này, Bộ trưởng đã xác định giáo dục bổ túc là một ngành học trong hệ thống giáo dục quốc dân và có chức năng “Cung ứng những cơ hội giáo dục nhằm cùng với các hoạt động xã hội khác, đáp ứng nhu cầu nhiều mặt và thường xuyên của nhân dân, đặc biệt với những người không được hưởng hoặc hưởng không đầy đủ sự giáo dục trong trường phổ thông chính quy, giúp họ có thêm điều kiện để thành đạt trong nghề nghiệp và trong hoạt động xã hội, góp phần thực hiện những mục tiêu kinh tế, xã hội

của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc xã hội chủ nghĩa”.

Thực hiện chỉ thị 17/CT của Bộ Giáo dục, mạng lưới cơ sở dạy-học/giáo dục theo mô hình trước đây “*Mỗi trường có một chức năng riêng biệt*” được điều chỉnh thành mạng lưới cơ sở dạy-học/giáo dục theo mô hình “*Mỗi trường có nhiều chức năng*”. Các trường BTVH vừa học vừa làm, các trường BTVH có dạy nghề được củng cố, phát triển ở những nơi dân cư tập trung, có nhu cầu học tập lớn như thành phố, thị xã. Các loại trường BTVH tập trung khác được chuyển dần thành loại trường nhiều chức năng (có nhiều nhiệm vụ) phục vụ nhiều loại đối tượng trên một địa bàn. Chỉ duy trì trường BTVH tập trung ở những nơi còn điều kiện và có nhu cầu.

Đến năm 1990 đã xuất hiện một số trường BTVH nhiều chức năng. Trên cơ sở mở rộng chức năng của trường BTVH hoặc sáp nhập trường BTVH với trường bồi dưỡng, đào tạo tại chức hoặc trung tâm dạy nghề ở địa phương.

Trong năm học 1991-1992, thực hiện chỉ thị 40/CT ngày 24/7/1991 của Bộ GD-ĐT, hệ thống trường BTVH nhiều chức năng được củng cố, trường BTVH tại chức được chú trọng, trường BTVH tập trung, trường phổ thông lao động được phát triển ở những nơi thực sự có nhu cầu như miền núi, vùng dân tộc ít người, vùng Đồng bằng Sông Cửu Long.

Năm học 1992-1993, một số trung tâm GDTX đã ra đời trên cơ sở phát triển hệ thống các trường BTVH nhiều chức năng.

Chỉ thị 07/CT ngày 27/7/1993 của Bộ GD-ĐT đã chỉ đạo các địa phương: Đẩy mạnh việc xây dựng các trung tâm GDTX quận, huyện, cụm xã. Củng cố các trường bổ túc trung học còn lại. Phần đầu đến năm 1995 có ít nhất 1/3 số quận huyện có trung tâm GDTX hoạt động có hiệu quả. Phát triển và củng cố các trung tâm GDTX tỉnh. Liên kết với các trường ĐH, CĐ và THCN để mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng của các lớp đào tạo, bồi dưỡng tại chức, đặc biệt chú trọng các lớp bồi dưỡng ngắn hạn.

Trung tâm GDTX ngày càng phát triển mạnh, trong năm học 1992-1993 mới có 30 trung tâm GDTX cấp quận, huyện, cụm xã, nhưng đến năm học 1993-1994 đã có 160 trung tâm GDTX quận/huyện.

Theo quy chế được ban hành theo quyết

định số 2463/QĐ ngày 7/11/1992 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT, trung tâm GDTX quận/huyện/cụm xã có chức năng tạo cơ hội học tập cho mọi người, đáp ứng nhu cầu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, và góp phần phát hiện bồi dưỡng nhân tài ở địa phương.

Cũng theo quy chế này, trung tâm GDTX quận/huyện/cụm xã có các nhiệm vụ sau: Phối hợp với các cơ quan và đoàn thể hữu quan điều tra nhu cầu, vận động và tổ chức các hình thức học tập phù hợp với các đối tượng cần học theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương (*xoá mù chữ, giáo dục sau xoá mù chữ, giáo dục dân số môi trường*). Củng cố và phát triển các hình thức học tập theo chương trình bổ túc trung học (cấp II, III). Tổ chức học tập các kiến thức hành dụng, cập nhật đáp ứng yêu cầu học tập rộng rãi của mọi người. Tổ chức thực hành kỹ thuật nghề nghiệp và lao động sản xuất. Đổ đầu những nhóm HV học tập theo phương thức “*đào tạo từ xa*”, những lớp của trung tâm GDTX cấp tỉnh tổ chức trong phạm vi hoạt động của trung tâm.

Trong thời kì này, mạng lưới cơ sở dạy-học giáo dục bao gồm các trường BTVH, trung tâm GDTX và một số trung tâm tin học ứng dụng và ngoại ngữ.

Như vậy, trung tâm GDTX là cơ sở giáo dục của giáo dục không chính quy là trung tâm đa chức năng, có những đặc điểm riêng về mục tiêu, đối tượng, hình thức học, cách thức tổ chức điều hành... khác hẳn với các trường học trong hệ thống chính quy, do đó công tác quản lí đối với trung tâm GDTX cũng khác với công tác quản lí trường học chính quy.

Nhưng trong thực tế suốt thời gian dài, nhiệm vụ của các trung tâm GDTX quận/huyện vẫn chỉ dừng lại ở nhiệm vụ dạy BTVH cấp lớp cho các đối tượng không có điều kiện đến trường phổ thông. Vì vậy, các trung tâm GDTX không thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ và cũng không phát huy được kết quả năng của mình trong việc đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của mọi người.

(Còn nữa)

SUMMARY

The author presents some issues about how to perfect the model of a continuing education centre in the early 21st century.